

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS - ST
Ngày 31 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Cao Xuân Huy

2/ Bà Vũ Thị Thanh H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân huyện Lâm Thao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tri – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST - HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/HSST- QĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/HSST – QĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Tiến Đ; sinh ngày 15/5/2004 tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu L, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh C, sinh năm 1979 và con bà: Nguyễn Thị M2, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01

Quyết định số 35 ngày 10/8/2020 của Công an xã P xử phạt Lê Tiến Đ 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, Đ chưa thi hành.

Nhân thân:

Quyết định số 145 ngày 11/9/2020 của Công an huyện Lâm Thao xử phạt Lê Tiến Đ bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

2. Vương Hữu M, sinh ngày 05/10/2004 tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu H, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Hùng V, sinh năm 1975 và con bà: Đỗ Thị T2, sinh năm: 1976; vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 144 ngày 11/9/2020 của Công an huyện Lâm Thao xử phạt Vương Hữu M bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

3. Lê Anh T, sinh ngày 08/10/2001 tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu B, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C2, sinh năm: 1967 và con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1973; vợ, con: Chưa có

- Tiền án:

Bản án số 08/2020/HSST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt Lê Anh T 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản trộm cắp là 5.895.000đ.

Bản án số 33/2021/HSST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt Lê Anh T 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản với trị giá tài sản trộm cắp là 700.000đ. Tổng hợp hình phạt với Bản án 08/2020/HSST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao Lê Anh T phải chấp hành hình phạt 16 tháng 20 ngày tù. Lê Anh T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2022.

- Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo có mặt).

- Người bị hại:

1/Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1973 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Khu X, TT J, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

2/ Ông Ngô Trọng T4, sinh năm 1971 (Có mặt)

Trú tại: Trú tại: Khu Y, TT J, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Thị M2, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Khu Z, xã F, huyện G, tỉnh Phú Thọ.

2/Anh Đinh Sơn H, sinh năm 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Khu Z, xã F, huyện G, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 03/7/2022, Vương Hữu M, sinh ngày: 05/10/2004, trú tại: Khu H, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô do M mượn của anh Vương Hữu Đ2, sinh năm: 1983, trú tại: Khu H, xã P (là chú ruột của M) chở Lê Tiến Đ, sinh ngày: 15/5/2004, trú tại: Khu L, xã P đi chơi. M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói với Đ: “Đi lượn xem có chỗ nào có sắt thì lấy, bán lấy tiền chơi điện tử”. Đ hiểu ý M rủ đi trộm cắp tài sản nên đồng ý và nói: “Lấy trên Lâm Thao”. M chở Đ đi lang thang trên đường thuộc địa bàn thị trấn J, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ mục đích tìm xem có tài sản không ai trông giữ để trộm cắp. Khoảng 01 giờ, ngày 04/7/2022, khi đi đến khu X, thị trấn J cả hai phát hiện thấy 01 chiếc xe cải tiến của gia đình chị Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1973, trú tại: Khu X, thị trấn J đang dựng, để ở ven đường nên cả hai rủ nhau trộm cắp chiếc xe cải tiến này. Khi đến vị trí để chiếc xe cải tiến, Đ xuống xe mô tô kéo chiếc xe cải tiến rồi ngồi lên xe của M tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu Y, thị trấn J, M và Đ thấy trước cửa kho để vật liệu xây dựng của gia đình ông Ngô Trọng T4, sinh năm: 1971, trú tại: Khu Y, thị trấn J có xếp, để nhiều tấm kim loại hình chữ nhật dùng làm cốt pha trong xây dựng, kích thước mỗi tấm có chiều dài khoảng 03m, rộng khoảng 20cm, M và Đ rủ nhau trộm cắp những tấm cốt pha này. M dùng đồ xe cách nơi để những tấm kim loại khoảng 20m, Đ xuống xe đi bộ và kéo theo xe cải tiến lại, M và Đ cùng nhau khênh 06 tấm kim loại để lên xe cải tiến, sau đó M điều khiển xe mô tô chở Đ ngồi sau kéo theo xe cải tiến cùng 06 tấm kim loại trộm cắp được đi sang huyện G, tỉnh Phú Thọ để tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 06 giờ ngày 04/7/2022, M và Đ đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị M2, sinh năm: 1986, trú tại: Khu Z xã F, huyện G. Thấy cửa hàng đóng cửa nên Đ lấy điện thoại di động của mình gọi vào số điện thoại của anh Đinh Sơn H, sinh năm: 1982, trú tại: Khu Z xã F (là chồng của chị M2). Đ nói với anh H: “Anh có mua sắt không”, Anh H trả lời: “Có”, Đ nói: “Em đang đứng ở cửa quán”. Khoảng 10 phút sau, anh H cùng chị M2 đi ra cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình thì gặp Đ và M. Đ hỏi anh H: “Anh có mua sắt không”, Anh H trả lời: “Có”, Đ hỏi: “Anh mua giá bao nhiêu”, Anh H trả lời: “Mua với giá 80.000đ/10kg”, Anh H hỏi Đ: “Sắt ở đâu, của ai”, Đ trả lời: “Của nhà, không dùng nên bán”. Đ và M chở 06 tấm kim loại trộm cắp được vào trong cửa hàng, cùng anh H và chị M2 cân và xác định 06 tấm kim loại có tổng trọng lượng là 120kg. Chị M2 trừ bớt đi số cân nặng của bê tông bám dính trên các tấm cốt pha và trả cho Đ và M số tiền 940.000đ. Sau đó cả hai Đ và M đi về huyện Lâm Thao. Trên đường về, khi về đến khu vực xã K, huyện G, Đ và M đã bỏ chiếc xe cải tiến trộm cắp được ở lại ven đường. Số tiền bán tài sản trộm cắp được, Đ và M chia nhau mỗi người 470.000đ. Cả hai đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 13 giờ, ngày 11/7/2022, Lê Anh T, sinh năm: 2001, trú tại: Khu B, xã P đi chơi điện tử và gặp Lê Tiến Đ. T nói với Đ: “Đi lượn xem có thanh sắt nào kiếm vài chục chơi điện tử”. Đ hiểu T rủ mình đi trộm cắp tài sản nên đồng ý và nói: “Vâng anh”. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát: 19L4 – 1xxx là xe của T mượn của mẹ đẻ là Nguyễn Thị P, sinh năm: 1973, trú tại: Khu B, xã P, chở Đ đi lang thang, mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Cả hai đi nhưng không trộm cắp được tài sản gì, T hỏi Đ: “Không có chỗ nào à”. Biết được nhà ở của ông T4 có cốt pha bằng kim loại, nơi Đ và M đã trộm cắp 06 tấm cốt pha vào ngày 04/7/2022 nên Đ nói với T: “Đằng kia có”, rồi Đ chỉ đường cho T đi đến kho để vật liệu xây dựng của gia đình ông T4. Khi đến nơi, Anh T ngồi trên xe mô tô để cảnh giới, còn Đ đi lại nơi để các tấm kim loại và tháo dỡ tấm bạt và các bao tải dùng để che phủ đóng cốt pha. Lúc này ông T4 đã phát hiện hành vi của Đ và T, ông T4 đã dùng 01 đoạn gậy bằng gỗ, hình trụ tròn đánh vào người, đầu gậy thương tích cho T, thấy vậy Đ bỏ chạy. Ông T4 đã bắt, giữ được T và Đ sau đó trình báo Công an huyện Lâm Thao.

Nhận được tin báo của Công an thị trấn J, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã lập hồ sơ xác minh, rà soát và thu giữ được vật chứng của vụ trộm cắp tài sản của Vương Hữu M và Lê Tiến Đ vào ngày 04/7/2022. Chiếc xe cải tiến được bà Đỗ Thị Phương L, sinh năm: 1970, trú tại: Khu 2A xã K, huyện G phát hiện, bảo quản và tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn J, 06 tấm cốt pha được chị Nguyễn Thị M2 tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao.

Ngày 14/7/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Thao định giá đối với 06 tấm kim loại và chiếc xe cải tiến bị trộm cắp vào ngày 04/7/2022. Tại Bản kết luận số 50/KL-ĐGTSTT ngày 18/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Thao kết luận: 01 xe cải tiến có trị giá 1.000.000đ; 06 tấm kim loại có tổng trị giá 1.800.000đ.

Ngày 29/7/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Thao định giá đối với 76 tấm kim loại để tại vị trí nơi T và Đ đang thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 11/7/2022. Tại Bản kết luận số 51/KL-ĐGTSTT ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Thao kết luận: 76 tấm kim loại có tổng trị giá 21.300.000đ.

Ngày 27/7/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Thọ tiến hành giám định Thương tích đối với Lê Anh T. Tại Bản kết luận số 150/TgT/2022 ngày 29/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Anh T là 01%; Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương biến đổi rối loạn sắc tố da mặt ngoài cổ tay bên phải: Do tác động của vật cứng gây nên; Vùng đầu bên trái, vùng cổ,

bả vai bên phải, cánh tay bên trái không để lại tổn thương nên không xác định được cơ chế gây chấn thương”.

Quá trình điều tra, Lê Anh T, Lê Tiến Đ và Vương Hữu M đã khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 04/7/2022 và ngày 11/7/2022, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/7/2022, T và Đ xác định chỉ trộm cắp từ 01 đến 02 tấm cốt pha bằng kim loại trong tổng số 76 tấm kim loại của gia đình ông T4 để bán lấy tiền chơi điện tử. Trong khi đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị ông Ngô Trọng T4 phát hiện, ngăn chặn. Việc Lê Anh T và Lê Tiến Đ không thực hiện được đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của mình là do bị phát hiện, ngăn chặn, ngoài ý muốn chủ quan của T và Đ. Trị giá 01 tấm kim loại có giá trị 300.000đ. Như vậy xác định giá trị tài sản T và Đ trộm cắp trong ngày 11/7/2022 là dưới 2.000.000đ, T có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, căn cứ Điều 15 Bộ luật hình sự xác định hành vi của Lê Anh T là phạm tội chưa đạt đối với lần phạm tội ngày 11/7/2022, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/7/2022 cùng với T của Đ do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng của vụ án: 06 tấm kim loại đều có chiều dài 3,05m, rộng 0,2m, thành ốp cao 0,05m, độ dày kim loại 0,015m, đã qua sử dụng, là vật chứng của vụ án, là tài sản của ông Ngô Trọng T4, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã trả lại cho ông T4; 01 chiếc xe cải tiến, dạng xe có kéo tay, tay kéo bằng kim loại hình trụ tròn dài 67cm, hai bên thành xe cao 37cm, thành và sàn xe được đóng bằng tôn, trên mặt sàn xe được lót cao su màu đen, kích thước dài 137cm, rộng 63cm, hai bánh được làm loại bánh hơi, xe đã qua sử dụng, là vật chứng của vụ án, là tài sản của chị Nguyễn Thị T3, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T3; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 19L4 - 1xxx, là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị P, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị P;

Ông Ngô Trọng T4 đã có hành vi dùng gậy gỗ đánh gây thương tích cho T với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 01%. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T4 đã bồi thường cho T số tiền 3.000.000đ, T đã rút yêu cầu khởi tố, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T4 về hành vi cố ý gây thương tích.

Đối với Nguyễn Thị M2 và Đinh Sơn H là những người đã mua 06 tấm kim loại của Đ và M, nhưng không biết đó là tài sản do Đ mà M phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không đề cập xử lý.

Đối với anh Vương Hữu Đ2 là người đã cho M mượn chiếc xe mô tô, bản thân không biết việc M sử dụng xe mô tô để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cũng không được hưởng lợi gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không đề cập xử lý.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử ông Ngô Trọng T4 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra với số tiền là 4.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đ, M và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện do các bị cáo thích hưởng thụ, lười lao động nên phạm tội để có tiền tiêu xài cá nhân.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT - VKS - LT ngày 19/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Lê Anh T, Lê Tiến Đ và Vương Hữu M về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Anh T, Lê Tiến Đ và Vương Hữu M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Đ); khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 15 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T); khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo M); khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí xử phạt:

- Bị cáo Lê Anh T từ 05 đến 07 tháng tù.
- Bị cáo Lê Tiến Đ từ 12 đến 15 tháng tù.
- Bị cáo Vương Hữu M từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T3 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì. Ông Ngô Trọng T4 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại như: Tiền thuê cốt pha 20 ngày là 600.000 đồng và tiền mua vật liệu + tiền công để đóng cốt pha đi làm công trình hết 4.147.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Đ và M nhất trí thỏa thuận với ông T4 về việc bồi thường cho ông T4 tổng số tiền là: 4.747.000 đồng. Đề nghị HĐXX công nhận thỏa thuận trên.

Chị Nguyễn Thị M2 và anh Đinh Sơn H không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền 940.000 đồng mà các bị cáo đã bán tài sản trộm cắp cho chị M2 và anh H.

Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự trong vụ án hình sự: Các bị cáo Đ và M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo Lê Anh T, Lê Tiến Đ và Vương Hữu M nói lời nói sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Anh T, Lê Tiến Đ và Vương Hữu M khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai người bị hại, vật chứng cũng như các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ, thể hiện: Ngày 04/7/2022, tại đoạn đường bê tông thuộc khu X, thị trấn J, Lê Tiến Đ và Vương Hữu M đã có hành vi Trộm cắp 01 chiếc xe cải tiến của gia đình chị Nguyễn Thị T3 trị giá 1.000.000đ, sau đó tại khu vực kho để vật liệu xây dựng của gia đình ông Ngô Trọng T4 thuộc khu Y, thị trấn J, Đ và M đã trộm cắp 06 tấm kim loại có trị giá 1.800.000đ. Tổng giá trị tài sản mà Đ và M trộm cắp được vào ngày 04/7/2022 là 2.800.000đ nên hành vi trộm cắp của bị cáo Đ và M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Ngày 11/7/2022, Lê Anh T và Lê Tiến Đ đi cùng một xe máy, hai người rủ nhau lấy 01 đến 02 tấm cốt pha bằng kim loại bán để lấy tiền chơi điện tử. Thực tế, Đ là người trực tiếp đến nơi để cốt pha. Đ đang thực hiện tội phạm thì bị phát hiện. T là người cảnh giới giúp sức cho Đ thực hiện hành vi phạm tội. Do mỗi tấm cốt pha chỉ có giá 300.000 đồng, nên hành vi của Đ chưa cấu thành tội phạm. Lê Anh T giúp sức cho Đ, nhưng T đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, 02 tiền án này là tình tiết định tội đối với hành vi của T cấu thành tội trộm cắp tài sản (chưa đạt). Hành vi của T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt tù đối với các bị cáo để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo HĐXX thấy rằng:

Đối với bị cáo Lê Tiên Đ và Vương Hữu M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng đều có nhân thân xấu, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vương Hữu M khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa thành niên khả năng nhận thức về hành phạm tội có phần hạn chế. Do đó căn cứ vào quy định tại các Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi đối với bị cáo khi lượng hình nên mức hình phạt của bị cáo sẽ thấp hơn so với bị cáo Đ.

Đối với bị cáo Lê Anh T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo “Phạm tội chưa đạt” theo Điều 57 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, chỉ cần xử phạt bị cáo mức án bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam cũng đủ nghiêm. Cần áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đến 50 triệu đồng nhưng qua xác minh thì thấy các bị cáo không có tài sản gì nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Bị hại chị Nguyễn Thị T3 đã nhận lại 01 chiếc xe cải tiến, dạng xe có kéo tay, tay kéo bằng kim loại hình trụ tròn dài 67cm, hai bên thành xe cao 37cm, thành và sàn xe được đóng bằng tôn, trên mặt sàn xe được lót cao su màu đen, kích thước dài 137cm, rộng 63cm, hai bánh được làm loại bánh hơi, xe đã qua sử dụng vào ngày 31/10/2022 cần xác nhận.

Bị hại ông Ngô Trọng T4 đã nhận lại 06 tấm kim loại đều có chiều dài 3,05m, rộng 0,2m, thành ốp cao 0,05m, độ dày kim loại 0,015m, đã qua sử dụng vào ngày 31/10/2022 cần xác nhận.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử ông Ngô Trọng T4 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra với số tiền là 4.500.000 đồng. Tòa án đã ra quyết định yêu cầu ông T4 cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Tại phiên tòa ông T4 cung cấp tài liệu, chứng cứ là hoá đơn thuê cốt pha 20 ngày (Từ ngày 11/7/2022 đến ngày 31/7/2022) là 600.000 đồng; hoá đơn mua vật liệu + tiền công để đóng cốt pha là 4.147.000 đồng. Tổng số tiền là: 4.747.000 đồng và đề nghị các bị cáo phải bồi thường số tiền trên. Tại phiên tòa các bị cáo M, Đ và ông T4 thống nhất thoả thuận được với nhau về việc bồi thường cụ thể: Các bị cáo M và Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông T4 số tiền 4.747.000 đồng, nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thoả thuận của các bị cáo và ông T4. Như vậy, kỷ phần của Đ phải bồi thường cho ông T4 là 2.373.000 đồng; Kỷ phần của M phải bồi thường cho ông T4 là 2.373.000 đồng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 19L4 - 1xxx, đã qua sử dụng, ngày 31/10/2022 cơ quan điều tra đã trả lại cho chị P là phù hợp;

Đối với chị Nguyễn Thị M2 và anh Đinh Sơn H mua 06 tấm kim loại do Đ và M bán cho chị M2, anh H 940.000 đồng. Tại cơ quan điều tra chị M2, anh H yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bỏ ra để mua 06 tấm kim loại. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã triệu tập chị M2, anh H tham gia phiên tòa nhưng chị M2, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu nhận lại số tiền 940.000 đồng đã bỏ ra để mua 06 tấm kim loại. Xét ý chí của chị M2, anh H là tự nguyện nên không buộc Đ và M phải hoàn trả số tiền 940.000 đồng cho chị M2, anh H.

Đối với ông Ngô Trọng T4 đã có hành vi dùng gậy gỗ đánh gây thương tích cho T với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 01%. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T4 đã bồi thường cho T số tiền 3.000.000đ, T đã rút yêu cầu khởi tố, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T4 về hành vi cố ý gây thương tích, không xử lý hình sự đối với hành vi của ông T4 là Phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị M2 và Đinh Sơn H là những người đã mua 06 tấm kim loại của Đ và M, nhưng không biết đó là tài sản do Đ mà M phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không đề cập xử lý.

Đối với anh Vương Hữu Đ2 là người đã cho M mượn chiếc xe mô tô, bản thân không biết việc M sử dụng xe mô tô để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cũng không được hưởng lợi gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không thu giữ xe nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự trong vụ án hình sự: Các bị cáo M và Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Đ); khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 15, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự (đối với bị cáo T); khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo M); khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 21, điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Lê Anh T, Lê Tiến Đ và Vương Hữu M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Tiến Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 01/11/2022

- Bị cáo Vương Hữu M 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 01/11/2022

- Bị cáo Lê Anh T 05 (Năm) tháng 01 (Một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 01/11/2022. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Anh T, Lê Tiến Đ và Vương Hữu M.

[2] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Xác nhận ngày 31/10/2022 cơ quan điều tra đã trả cho các bị hại: Chị Nguyễn Thị T3 đã nhận lại 01 chiếc xe cải tiến, dạng xe có kéo tay, tay kéo bằng kim loại hình trụ tròn dài 67cm, hai bên thành xe cao 37cm, thành và sàn xe được đóng bằng tôn, trên mặt sàn xe được lót cao su màu đen, kích thước dài 137cm, rộng 63cm, hai bánh được làm loại bánh hơi, xe đã qua sử dụng; ông Ngô Trọng T4 đã nhận lại 06 tấm kim loại đều có chiều dài 3,05m, rộng 0,2m, thành ốp cao 0,05m, độ dày kim loại 0,015m, đã qua sử dụng.

Các bị cáo Lê Tiến Đ và Vương Hữu M mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Ngô Trọng T4 số tiền là 2.373.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Anh T, Lê Tiến Đ và Vương Hữu M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự trong vụ án hình sự: Bị cáo Lê Tiến Đ và Vương Hữu M mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị TAND tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên